

Số: 10/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn kết quả bầu cử Ủy viên
Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NHẤT

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy
định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức,
miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;*

*Xét Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc giới thiệu nhân sự bầu cử Ủy viên Ủy ban nhân dân
tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ kết quả bầu cử tại Biên bản bầu cử Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh
Kiên Giang nhiệm kỳ 2021-2026.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn kết quả bầu cử Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông Đỗ Triệu Phong, Giám đốc Công an tỉnh.
2. Ông Nguyễn Hoàng Thông, Giám đốc Sở Nội vụ.
3. Ông Văn Công Đấu, Giám đốc Sở Ngoại vụ.
4. Ông Trần Văn Khái, Giám đốc Sở Tư pháp.
5. Ông Nguyễn Văn Đức, Chánh Thanh tra tỉnh.
6. Ông Danh Phúc, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh.
7. Ông Trần Minh Khoa, Giám đốc Sở Tài chính.
8. Ông Nguyễn Thống nhất, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

9. Ông Nguyễn Văn Dũng, Giám đốc Sở NN&PT nông thôn.
10. Ông Nguyễn Văn Hoàng, Giám đốc Sở Công Thương.
11. Ông Phùng Quốc Bình, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.
12. Ông Lê Việt Bắc, Giám đốc Sở Giao thông vận tải.
13. Ông Hà Văn Thanh Khương, Giám đốc Sở Xây dựng.
14. Ông Bùi Quốc Thái, Giám đốc Sở Du lịch.
15. Ông Huỳnh Vĩnh Lạc, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.
16. Ông Lâm Văn Sễn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.
17. Ông Hà Văn Phúc, Giám đốc Sở Y tế.
18. Ông Trần Quang Bảo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
19. Ông Nguyễn Văn Sáu, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.
20. Ông Đặng Hồng Sơn, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

(Danh sách lý lịch trích ngang kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng, các phòng;
- Lưu: VT, laluc.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỦY VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHOÁ X NHIỆM KỲ 2021-2026**
(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Tôn Giáo	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/ Nơi ở hiện nay	Năm tham gia CM	Ngày vào Đảng	Trình độ đào tạo			Trình độ lý luận chính trị	Ngạch, bậc, hệ số lương		Chức vụ hiện tại
		Nam	Nữ							Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ		Ngạch	Bậc/hệ số lương	
1	Đỗ Triệu Phong	26/03/1967		Kinh	Không	Triệu Phong, Quảng Trị	Số 170, Đô La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	1984	03/02/1988	Thạc sĩ An ninh nhân dân	B	B1	Cao cấp	Đại Tá	8.40	Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh
2	Nguyễn Hoàng Thông	02/12/1967		Kinh	Không	Giồng Riềng, Kiên Giang	Số 674, Phạm Hùng, An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	1991	19/05/1987	Ths. XD Đảng, ĐH Kinh tế, CN Luật	A	C	CN, CC	CVC	6/6,10	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ
3	Văn Công Đấu	01/01/1962		Kinh	Không	Tri Tôn, An Giang	Số 93, Chi Lăng, Vĩnh Bảo, Rạch Giá, Kiên Giang	1981	03/3/1986	Cử nhân Luật	A	B, Khmer	Cao cấp	CVC	8/6,78 (VK 6%)	Giám đốc Sở Ngoại vụ
4	Trần Văn Khái	29/02/1968		Kinh	Không	Trần Văn Thời, Cà Mau	Số 590, ấp Vĩnh Thành B, Vĩnh Hòa Hiệp, Châu Thành, Kiên Giang	1990	30/04/1997	Thạc sĩ Quản lý công, CN Luật	B	B1	Cao cấp	CVC	6/6,10	Giám đốc Sở Tư pháp
5	Nguyễn Văn Đức	15/09/1966		Kinh	Không	Giồng Riềng, Kiên Giang	Số 754/3C, Nguyễn Trung Trực, Vĩnh Lạc, Rạch Giá, Kiên Giang	1984	18/3/1994	CN Luật	A	B1	Cao cấp	Thanh tra viên chính	5/5,76	Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh
6	Danh Phúc	07/04/1972		Khmer	Không	Châu Thành, Kiên Giang	Số 23, KP Minh Phú, Minh Lương, Châu Thành, Kiên Giang	1995	04/01/2001	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	B	B2	Cao cấp	CVCC	1/6,20	Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Dân tộc
7	Trần Minh Khoa	14/01/1973		Kinh	Không	An Minh, Kiên Giang	Số 1045B, Lâm Quang Ky, An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	1996	29/10/2004	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, CN Kinh tế	A	CN	Cao cấp	CVC	3/5,08	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài Chính



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Tôn Giáo	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/ Nơi ở hiện nay	Năm tham gia CM	Ngày vào Đảng	Trình độ đào tạo			Trình độ lý luận chính trị	Ngạch, bậc, hệ số lương		Chức vụ hiện tại
		Nam	Nữ							Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ		Ngạch	Bậc/hệ số lương	
8	Nguyễn Thống Nhất	10/08/1978		Kinh	Không	An Biên, Kiên Giang	Số 243, Nguyễn Hùng Sơn, Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang	2001	03/08/2001	Thạc sĩ Kinh tế	B	B	Cao cấp	CVC	2/4,74	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Nguyễn Văn Dũng	10/08/1964		Kinh	Không	Cao Lãnh, Đồng Tháp	84-86, Nguyễn Văn Cừ, Vĩnh Lạc, Rạch Giá, Kiên Giang	1988	10/02/1996	Kỹ sư Thủy nông, Kỹ sư Xây dựng			Cao cấp	CVC	8/6,78 (VK 20%)	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Nguyễn Văn Hoàng	20/12/1968		Kinh	Không	Phước Long, Bạc Liêu	Số 34, đường 3/2, Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang	1990	05/11/1994	Ths Luật Kinh tế, CN Luật	A	C	Cao cấp	CVCC	3/6,92	Giám đốc Sở Công Thương
11	Phùng Quốc Bình	12/03/1970		Kinh	Không	Gò Quao, Kiên Giang	Số 2C, Sư Thiện Ân, Vĩnh Bảo, Rạch Giá, Kiên Giang	1996	05/08/1998	Kỹ sư Quản lý đất đai	A	Khmer	Cao cấp	CVC	4/5,42	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường
12	Lê Việt Bắc	09/02/1971		Kinh	Không	An Biên, Kiên Giang	Số 04-L2, Trần Khánh Dư, An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	1990	19/08/2000	Thạc sĩ Quản lý kinh tế; Kỹ sư Kinh tế vận tải thủy bộ	B	B	Cao cấp	CVC	3/5,08	Giám đốc Sở Giao thông Vận tải
13	Hà Văn Thanh Khương	01/03/1976		Kinh	Không	Tân Hiệp, Kiên Giang	Số 55 (L4-C17), Tạ Quang Bửu, An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	2002	03/11/2008	Ths. Quản lý đô thị	Chuẩn UD CNTT cơ bản	B	Cao cấp	CV	6/3,99	Giám đốc Sở Xây dựng
14	Bùi Quốc Thái	25/05/1974		Kinh	Không	Tân Hiệp, Kiên Giang	Số 253, Kp Đông Hưng, tt Tân Hiệp, Tân Hiệp, Kiên Giang	1994	07/10/1999	Ths. Kinh tế	UDVP	C	Cao cấp	CVC	5/5,76	Giám đốc Sở Du lịch
15	Huỳnh Vĩnh Lạc	09/5/1964		Kinh	Không	Tam Bình, Vĩnh Long	Số 8, Ngô Gia Tự, An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	1986	12/11/1994	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	A	C	Cao cấp	CVCC	4/7,28	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
16	Lâm Văn Sến	23/3/1970		Kinh	Không	Tân Hiệp, Kiên Giang	L7-17, Trần Quang Khải, An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	1989	07/05/1994	Ths Báo chí, CN Luật	B	B1	Cao cấp	CVC	7/6,44	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông
17	Hà Văn Phúc	16/10/1967		Kinh	Không	Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Số 222, Nguyễn Hùng Sơn, Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang	1986	15/05/1996	Tiến sĩ Y khoa, Bác sĩ CK cấp II	B	C	Cao cấp	CVC	6/6,10	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Tôn Giáo	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/ Nơi ở hiện nay	Năm tham gia CM	Ngày vào Đảng	Trình độ đào tạo			Trình độ lý luận chính trị	Ngạch, bậc, hệ số lương		Chức vụ hiện tại
		Nam	Nữ							Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ		Ngạch	Bậc/hệ số lương	
18	Trần Quang Bảo	18/10/1969		Kinh	Không	Thạnh Trị, Sóc Trăng	Lô F1 số 63, 64 Bể Văn Đàn, Vĩnh Lạc, Rạch Giá, Kiên Giang	1993	06/10/1995	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	B	C	Cao cấp	CVCC	1/6,20	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
19	Nguyễn Văn Sáu	10/10/1966		Kinh	Không	Càng Long, Trà Vinh	Số 8, Nguyễn Phúc Chu, Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang	1991	19/05/1995	Đại học Kinh tế	Chuẩn UD CNTT cơ bản	B1	Cao cấp	CV	9/4,98 (VK 8%)	Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao
20	Đặng Hồng Sơn	20/10/1964		Kinh	Không	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Số 81/12, Chi Lăng, Vĩnh Bảo, Rạch Giá, Kiên Giang	1989	09/07/1993	Thạc sĩ Kinh tế	A	B	Cao cấp	CVC	8/6,78	Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Kiên Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2021



CHỦ TỊCH

Mai Văn Huỳnh